

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG VÔ TƯỚNG
QUYỂN V

PHẦN 1: ĐẠI

VÂN

Chương 37: TẶNG TRƯỞNG 1

Bấy giờ, từ Hắc Sơn ở phương Nam, có vô lượng các Thiên tử đi đến chỗ Phật, đem các loại hương, hoa, phướn, lọng, kỹ nhạc v.v... cúng dường, đầu mặt lễ bái, nhiễu bên phải ba vòng, rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay Như Lai giảng nói kinh điển này, vô lượng vô biên Hằng hà sa chư Phật Thế Tôn ở thế giới phương Nam cũng giảng nói kinh này. Bạch Thế Tôn! Tên của kinh điển này là gì?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Kinh điển này gồm có ba tên: Một là Đại Vân, hai là Đại Bát Niết Bàn và ba là Vô Tướng.

Vì do Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng thưa hỏi nên gọi là Đại Vân.

Như Lai thường trụ, không có rốt ráo nhập Niết-bàn, tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, cho nên gọi là Đại Bát Niết Bàn.

Thọ trì, đọc tụng kinh điển như vậy, tất đoạn trừ tất cả tướng nên gọi là Vô Tướng.

Này thiện nam! Có người thân cận vô lượng Hằng hà sa chư Phật Thế Tôn, thọ trì tịnh giới của chư Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán, thành tựu đại công đức rồi sau đó mới được nghe kinh điển này. Tuy được nghe nhận nhưng không rộng nói cho người khác. Hoặc là ở nơi Hằng hà sa chư Phật Thế Tôn không thể tính, không thể đếm, thọ trì tịnh giới cho đến thành tựu đại công đức, nghe kinh này rồi, lại có khả năng phân biệt rộng nói cho mọi người.

Này thiện nam! Vào lúc chánh pháp sắp diệt, kinh này sẽ lưu hành rộng trong cõi Diêm-phù-đề.

Vào bốn mươi năm đầu, sau khi Phật Niết-bàn, kinh này cũng được lưu truyền rộng khắp.

Và hơn bốn mươi năm trước khi chánh pháp sắp diệt, kinh này cũng được lưu hành rộng rãi.

Vào khi hành ác được ưa chuộng, kinh Phương Đẳng bị hủy báng. Khi vua ác cai trị, khi các đệ của Ta hủy hoại giới cấm, khi gặp phải người đời mê loạn khinh chê, khi bốn bộ đệ tử không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu tuệ, vô minh cuồng si theo thói buông lung, khi những hành vi của con người đồng với súc sinh, khi không còn nghe theo lời chỉ dạy của Hòa thượng, sư trưởng, và khi có sự chống trái với các vị Thượng tọa trưởng lão kỳ túc, thì khi đó, các đệ tử của Ta đối với kinh này không có khả năng tin nhận, lại cười cợt, cất vấn, xem thường.

Tại sao tà kiến nói là Phương Đẳng? Người cạo đầu gọi là Sa-môn? Tại sao trở lại đọc kinh điển tà kiến, thật chẳng phải lời dạy của Phật, mà vì lợi dưỡng nên nói đó là lời Phật dạy, ngang nhiên ở giữa chúng nói: “Như kinh đây chính là tà kiến, chẳng phải do Phật nói, cần thận, chớ đọc tụng, biên chép, thọ trì”.

Khi ấy, đại chúng liền cùng đáp: “Đại đức, chớ nói như vậy.

Nghĩa tướng của kinh này thật sự do Phật nói”.

Nay Ta vì kinh này nên cùng nêu bày, đệ tử ấy của Ta vì cần được cúng dường mà không có tín tâm để thọ trì, đọc tụng, giảng nói, thì đó gọi là diệt pháp.

Lại nữa, này Thiên tử! Vào thời vị lai, khi chánh pháp sắp diệt, bốn bộ chúng của Ta phước mỏng, trí ít, không biết chán đủ, lui mất thiện căn, nghèo đói pháp tài, không có tâm thân gần Tam bảo Phật, Pháp, Tăng, chỉ vì việc ăn mặc mà cạo đầu, nhuộm y. Tâm họ thô ác như hàng tại gia cạo tóc, nuôi dưỡng nô tỳ, chứa cất vàng bạc, của cải, châu báu như: kha bối, lưu ly, pha lê; tích trữ lúa gạo, bò, ngựa, súc sinh, ruộng vườn, phòng xá, tọa cụ đủ màu, ăn thịt, ham mùi vị, trái bỏ chư Phật, tạo thành mười sáu thứ luật nghi bất thiện, gần gũi quan quyền hào phú, trưởng giả, nhận lãnh sứ mạng thông tin liên lạc với lân quốc; nhận người cúng dường mà lại sinh tâm ác, gây tạo tất cả pháp phi Sa-môn, pháp phi Bà-la-môn.

Này Thiên tử! Vào thời xấu ác, Tỳ-kheo xấu ác như vậy, Ta sẽ có một đệ tử trì giới thanh tịnh, thiếu dục tri túc như Tôn giả Đại Ca-diếp, khéo có thể giáo hóa chúng sinh nơi cõi Diêm-phù-đề. Đối với những kẻ hành ác trong đám đệ tử của Ta, vị ấy sẽ nói những lời chân chánh, không tiếc thân mạng, mở rộng tạng bí mật sâu xa của Như Lai, tán dương những người trì giới, hành Đầu-đà, thành tựu đầy đủ Ba-la-đề-mộc-xoa, khen ngợi hạnh tri túc, mặc y phấn tảo, khắp vì kẻ xấu ác mà nói như vậy: “Chư Đại đức! Thế Tôn không cho phép nhận chứa tất cả những đồ bất tịnh, tham vị, ăn thịt. Như Lai thường khen việc trì giới, quở trách việc phá giới. Đại đức, nay nếu thầy không chịu nghe lời tôi, tôi có đại uy lực, có khả năng điều phục thầy”.

Vị đệ tử này của Ta, do diệu lực của phước đức, đều khiến cho tất cả tin phục, không chống trái. Vì sao? Vì vị ấy đã từng thân gần vô lượng chư Phật Thế Tôn, rộng tu từ bi, ham thích Đại thừa, hộ trì chánh pháp.

Lúc ấy, thường có năm vạn tám ngàn các quỷ thần thiện theo bảo vệ vì nhằm hộ trì chánh pháp của Phật.

Thiên tử lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vào đời vị lai, chúng con cũng sẽ hộ vệ những Tỳ-kheo trì pháp này.

Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Này Thiên tử! Như lời ông nói, khi pháp sắp diệt cần phải hộ trì.

Này Thiên tử! Lúc đó, Ta cũng có thể dùng uy thần nơi đạo lực hàng phục ma ác, trị các Tỳ-kheo ác. Khi ấy, vô lượng chư Phật trong mười phương cũng đồng tán thán vị đệ tử ấy của Ta.

Thế rồi, tất cả Thiên tử ở phương Nam lại đem hoa, hương cúng dường Đức Thế Tôn, rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vị đệ tử này tên gì, ở đâu và chừng nào xuất

hiện?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Khoảng một ngàn hai trăm năm, sau khi Ta Niết-bàn, tại Nam Thiên Trúc có một đại quốc vương tên Ta-da-bà-a-na, vào thời gian hơn bốn mươi năm khi giáo pháp sắp diệt mất, người

này xuất hiện, giảng nói kinh điển Phương Đẳng Đại Thừa, cứu giúp, làm hưng khởi giáo pháp sắp diệt, truyền bá rộng rãi kinh này ở đời, dạy người chấp trì đầy đủ, đọc tụng, biên chép, giảng giải, nghe nhận nghĩa lý của kinh. Nếu lúc ấy không thể thọ trì, giảng nói kinh điển này như vậy thì nên biết: Người ấy chẳng phải là đệ tử của Ta mà là quyến thuộc của ma.

Bấy giờ, vua Càn-thát-bà Lạc Kiến, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn thương xót mà giảng nói về vị đệ tử trì pháp như Tôn giả Ca-diếp ở đời vị lai, thành tựu đại từ, đầy đủ tịnh giới, quyến thuộc, chủng tánh không thể chê trách.

Phật đáp:

–Này thiện nam! Hãy lắng nghe, Ta sẽ nói cho ông rõ. Vị đệ tử này của Ta giữ gìn chánh pháp, duy trì chủng tánh của Phật, là người tất cả chúng sinh đều ưa nhìn thấy.

Này thiện nam! Tại Nam Thiên Trúc có một nước nhỏ tên Tu-lại- trá, trong nước ấy có một con sông tên Thiện Phương Tiện, cạnh sông có thôn tên Hoa-man, nơi thôn này có Bà-la-môn sinh một đồng tử tức nay là Nhất Thiết Chúng Sinh Lạc Kiến Lê Xa. Thời sau lại gọi là Chúng Sinh Lạc Kiến. Vị Đại Bồ-tát này là bậc đại Hương tượng vương luôn được tất cả mọi người cung kính cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Đến năm hai mươi tuổi, xuất gia tu đạo, có nhiều đồ chúng tu trì tịnh giới, xưng tán kinh điển Đại Thừa của chư Phật, hộ trì chánh pháp không tiếc thân mạng. Các đệ tử của vị Tỳ-kheo này cũng như vậy. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào nghe Tỳ-kheo này giảng nói chánh pháp thì nhất định sẽ đạt được quả vị Bồ-đề Vô thượng. Hàng quốc vương, đạt được, trưởng giả, cho đến tất cả mọi người đều vì kinh điển này mà cúng dường, cung kính vị Tỳ-kheo trì pháp. Diệu lực của kinh này đã khiến cho quốc vương đạt được đại uy lực, mọi nước khác không thể xâm lấn. Còn vị đệ tử của Ta thì quân ma không sao quấy nhiễu được.

Vào lúc ấy, nếu có người thọ trì, đọc tụng, biên chép kinh này thì được gọi là Đại Bồ-tát, là ruộng phước trong số các tịnh tăng.

Này Càn-thát-bà vương! Các đệ tử của Ta vào thời bấy giờ phần nhiều tin nhận kinh điển như thế, những người đạt được giải thoát cũng

không phải là ít.

Này thiện nam! Nếu ai có khả năng thành tựu bốn việc thì có thể thọ trì kinh điển như vậy: Thứ nhất: Được nghe Tam-muội Thâm tấn đại hải thủy triều.

Thứ hai: Được nghe danh hiệu chư Phật ở phương

Nam. Thứ ba: Thân gần bậc trí thức thiện.

Thứ tư: Hết lòng tin vào Phật, Pháp, Tăng.

Nếu lúc ấy có người không thể tin nhận kinh điển này thì kẻ đó là quyến thuộc của ma. Còn nếu tin nhận thì đó là đệ tử của Phật.

Này thiện nam! Vào đời vị lai, người nào có tín tâm thì gọi là thân gần chư Phật Thế Tôn. Vì sao? Vì kinh điển như vậy là do chư Phật ẩn phong. Nói ẩn có nghĩa là tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, Như Lai thường trụ, không có biến đổi.

Này thiện nam! Nếu ai có khả năng tin tưởng kinh này thì nên biết người ấy chính là đệ tử của Phật. Nếu ai có khả năng cung kính vị trì pháp ấy, vào đời vị lai, người đó sẽ được làm quyến thuộc, đồ chúng của chư Phật. Vì sao? Vì vô lượng chư Phật đã sinh tâm hy hữu đối với người này. Vì sao? Vì Tỳ-kheo trì pháp ấy là không thể nghĩ bàn, ở quá khứ đã cùng Phật Nhiên Đăng phát đại thệ nguyện: Nơi đời vị lai, khi giáo pháp của Đức Như Lai Thích Ca sắp bị diệt, vào lúc ấy con sẽ xuất gia tu đạo, hộ trì chánh pháp không tiếc thân mạng.

Vua Đại Tinh Tấn Long Vương khi đó, nay tức là Lạc Kiến Lê Xa. Lạc Kiến Lê Xa này sẽ là Tỳ-kheo hộ pháp ở mai sau.

Này thiện nam! Ông nên khéo quan sát công đức ở đời vị lai nơi các vị đệ tử của Ta. Nếu ai có thể cung kính cúng dường vị đệ tử này của Ta, thì nên biết người ấy đã cung kính đối với chư Phật ở ba đời trong mười phương.

Nếu ở đời vị lai, các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tin nhận những lời diễn nói của vị Tỳ-kheo trì pháp này, tức là tin nhận những lời giảng nói của chư Phật trong mười phương.

Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào ái kính việc không tiếc thân mạng của vị Tỳ-kheo trì pháp ấy tức là đã ái niệm sự tăng trưởng thọ mạng của chư Phật nơi ba đời trong mười phương.

Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào ở đời sau,

cung kính cúng dường Tỳ-kheo trì giới pháp ấy, chuyên tâm buộc niệm, lắng nghe những điều vị Tỳ-kheo này giảng nói, không tìm cầu những thiếu sót, thì sẽ được chư Phật nơi ba đời trong mười phương tìm kiếm, hộ niệm, giữ gìn như La-hầu-la hộ niệm giới cấm.

Này thiện nam! Đối với các chúng sinh phước mỏng ở đời sau, các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nói như vậy: Than ôi! Các chúng sinh như vậy là ưa thích được thấy Tỳ-kheo nhưng thật sự chẳng phải là Tỳ-kheo mà tạo ra hình dáng Tỳ-kheo, xa lìa kinh điển của chư Phật giảng nói, tự cho mình tạo ra kinh Đại Vân, xa lìa những giới cấm do chư Phật chế, lại tự mình chế giới cấm cho chúng sinh.

Chư Đại đức! Các vị hãy lắng nghe. Nếu nói chứa nhóm vàng bạc, châu báu tức là phá giới, ai không chứa nhóm thì được gọi là trì giới. Như Lai ở nơi chốn nào giảng nói những lời ấy? Đây chẳng phải là lời Phật nói mà cho là lời Phật nói. Tại sao tôi phải không tiếc thân mạng để cung kính cúng dường những người ác như vậy? Nói lời ác mà cho đó là lời của Phật! Xương nêu giới ác mà cho là giới của Phật.

Chư Đại đức! Tôi thật sự không thể tin nhận những lời của Tỳ-kheo ác này nói. Nếu ai cúng dường cho những người như vậy thì chỉ tốn công, hoàn toàn không có quả báo. Còn ai nghe những lời nói ấy, mọi tín tâm đều bị hoại diệt. Nếu ai tin nhận những lời ác này thì nên biết người đó từ chỗ tối lại bước vào chỗ tối. Còn nếu không tin nhận thì người này từ chỗ sáng bước vào chỗ sáng.

Này thiện nam! Ai tùy thuận theo lời ác này, kẻ ấy là quyến thuộc của ma. Còn ai không tùy thuận theo, đó mới chính là đệ tử của Ta.

Này thiện nam! Nghĩa lý của kinh Đại Vân này sâu kín, thâm diệu khó có thể lãnh hội. Nếu như bốn bộ chúng ở đời vị lai phước đức thuần thực, đạt được tâm Bồ-đề, siêng năng tu hành, nói như vậy: Lành thay! Tỳ-kheo chính là đệ tử của Phật, khéo trụ vào đại địa, là bậc Đại Bồ-tát, vị Đại sĩ dũng mãnh, chẳng phải là người thấp kém. Kẻ thấp kém không thể xoay chuyển trong biển cả như vậy. Chư Đại đức, các thầy có thể cùng nhau đến cúng dường Tỳ-kheo như thế!

Chư Đại đức! Nay tôi thấy Tỳ-kheo trì pháp này tức là quả báo của vô lượng công đức nơi đời quá khứ. Tùy theo chỗ ở của vị Tỳ-kheo ấy, nên biết đất đai cùng chúng sinh tại đó, công đức cũng được trọn vẹn, an lạc, không sự lo lắng. Nếu ai thấy được Tỳ-kheo này, nên biết người ấy đã đạt đầy đủ thiên nhân, pháp nhân. Ta vì người ấy mà không tiếc thân mạng.

Nếu nghe những lời ấy, thà bỏ thân mạng, trọn không để quên mất. Ta thà vì một người như vậy mà không tiếc thân mạng chứ hoàn toàn không thể vì trăm ngàn vạn kẻ kết bè nhóm hành phi pháp mà xả bỏ thân mạng.

Này thiện nam! Một khi pháp ác như vậy xuất hiện, vào lúc đó, vị đệ tử này của Ta sẽ hộ trì giáo pháp của Như Lai.

Này thiện nam! Vào đời vị lai lúc giáo pháp sắp diệt, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào vì hộ trì chánh pháp mà không tiếc thân mạng thì người ấy được gọi là người thắp lên ngọn đèn trí tuệ, độ thoát chúng sinh, tu hành tất cả mọi hạnh của chư Phật, chấp cánh cho giáo pháp, phá trừ cảnh giới của ma, thân được tự tại, tâm được tự tại, là không thể nghĩ bàn, được hết thảy chúng sinh ái kính.

Này thiện nam! Vị Tỳ-kheo trì pháp này vào lúc giáo pháp sắp diệt, suốt sáu thời trong một ngày một đêm bảo với các chúng sinh: Các người nên cùng nhau thọ trì chánh pháp.

Các Tỳ-kheo xấu ác nghe nói thế, tâm không vui vẻ. Vì không vui nên mới nói: Đại đức! Pháp tà như vậy ai sẽ tin nhận? Im lặng là tốt. Còn nếu không im lặng được thì sẽ chấm dứt thọ mạng của ông!

Vị Tỳ-kheo trì pháp ấy lại nói: Ta thà xả bỏ thân mạng chứ trọn không im lặng.

Thế rồi, các Tỳ-kheo ác kia cùng nhau tìm đến hại vị Tỳ-kheo trì pháp ấy.

Này thiện nam! Người như vậy là đệ tử trì pháp cuối cùng của Ta. Ông nên biết, lúc ấy giáo pháp của Ta bị diệt. Nếu nói khi đó trong số đệ tử của Ta lại có người hộ trì pháp như thế thì hoàn toàn không thể có.

Vua Càn-thát-bà hỏi:

–Vị trì pháp ấy bỏ thân này rồi lại được thân gì?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Xả bỏ thân này, vị ấy sẽ đạt được thân Phật, thân vô biên.

Vua Càn-thát-bà nói:

–Cúi xin Thế Tôn hãy vì các chúng sinh giảng nói rõ vị Tỳ-kheo ấy tại sao xả bỏ thân lại được thân Phật?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Lành thay! Ông hãy lắng nghe, Ta sẽ giảng nói về công đức của vị đệ tử trì pháp ấy.

Trải qua Hiền kiếp này, sau khi một ngàn vị Phật diệt độ, trong suốt thời gian sáu vạn hai ngàn kiếp, hoàn toàn không có vị Phật nào xuất hiện ở đời. Thời gian này chỉ có vô lượng ức na-do-tha các vị Phật-bích-chi đang giáo hóa ở thế gian. Trải qua số kiếp như thế thì có bảy vị Phật xuất hiện. Và khi bảy vị Như Lai này nhập Niết-bàn rồi, cõi nước ấy lúc đó đổi tên là Hỷ Quang.

Tại cõi nước Hỷ Quang này có một vị Phật xuất hiện, hiệu là Trí Tụ Quang gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Người dân hiện có tại thế giới của vị Phật ấy hình dáng đoan nghiêm, thành tựu tín tâm.

Nếu người nào ở trong giáo pháp của ta, xả bỏ thân mạng để hộ trì, thì sẽ được sinh vào thế giới của vị Phật ấy và làm đại đệ tử. Đại đệ tử có nghĩa là Đại Bồ-tát, là đại trượng phu đích thật, là bậc đại Hương tượng vương. Dân chúng trong cõi đó đều không có tham dục, sân hận, si mê, tất cả đều thành tựu tín tâm thanh tịnh.

Đức Phật Trí Tụ Quang sống lâu đến mười lăm trung kiếp. Đức Phật đã vì các hàng đệ tử mở bày giáo pháp ba thừa. Tuy mở bày ba thừa nhưng phần nhiều nói về hạnh Nhất thừa của Bồ-tát. Khi ấy, tuy có Ma vương và con của ma nhưng tất cả đều phát tâm Bồ-đề. Hết thấy chúng sinh đều có đủ tâm đại từ đại bi, thấy đều xa lìa các khổ não của ba đường ác, không còn tám nạn. Thế giới thường thanh tịnh, giống như cõi Uất-đan-việt ở phương Bắc. Thiên ma Ba-tuần không thể thao túng tùy tiện và đã dứt hẳn tà kiến.

Khi Đức Phật Như Lai ấy nhập Niết-bàn, giáo pháp tồn tại đến ngàn ức năm sau đó mới diệt mất.

Nghe Phật giảng nói xong, tất cả đại chúng, các hàng trời, rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, đem các loại hương hoa vi diệu, kỹ nhạc cúng dường Phật. Các vị đại đệ tử như Tôn giả Đại Ca-diếp v.v... vui mừng tán thán, cung kính đánh lễ. Các vị Đại Bồ-tát lại đem hoa vi diệu lớn như núi Tu-di cúng dường Phật, rồi cùng nhau phát nguyện: Nguyện con sau này sinh vào thế giới của vị Phật ấy.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Như Lai hãy vì những chúng sinh phước mỏng ở đời sau mà diễn nói Tam-muội Thâm tấn đại hải thủy triều.

Phật đáp:

–Này thiện nam! Nay ông chớ nên nói như vậy. Vì sao? Gặp Phật ra đời đã là khó. Nghe được kinh Đại Vân này cũng đã khó. Nếu có người biên chép, thọ trì, đọc tụng một câu, một chữ lại càng khó hơn. Vì sao phải thiên vị người đời sau? Ta sẽ mở rộng phân biệt cho khắp tất cả chúng sinh trong ba đời.

Này thiện nam! Ta vì những chúng sinh phước mỏng, tội căn sâu nặng ở đời vị lai nên mới giảng nói kinh này, mong sẽ được truyền bá rộng rãi vào đời sau.

Này thiện nam! Vào đời vị lai nếu ai có khả năng, có lòng tin, không nghi ngờ, đọc tụng một bài kệ trong kinh Đại Vân này thì người như thế rất là hiếm có.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai lại nói như vậy?

–Này thiện nam! Ta cũng chẳng riêng vì đời sau mà nói. Tại sao lại phải sinh tâm nghi như vậy? Nếu ai có khả năng nghe một câu, một kệ do Như Lai giảng nói mà không sinh tâm nghi ngờ, thì người ấy thật là hiếm có trong ba đời. Vì sao? Vì chúng sinh trong ba đời khó đạt được các môn Tam-muội, Đà-la-ni tri ân báo ân. Chúng sinh đời vị lai không tri ân, cũng không thể báo ân. Do không tri ân nên tín tâm khó đạt. Tín tâm khó đạt nên Ta mới nói: Giảng nói kinh này vì đời vị lai. Nếu ai có thể đọc tụng, thọ trì một câu, một bài kệ của kinh này thì người ấy thật là hiếm có. Chúng sinh đời sau phước mỏng tội nặng nên lại nói: Nói kinh này vì đời vị lai.

Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng nói:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát nào an trụ vào Tam-muội Thâm tấn đại hải thủy triều thì sẽ thành tựu được vô lượng vô biên công đức. Đây chẳng phải là những điều mà các hàng Thanh văn, Duyên giác nhận biết được.

Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam! Trụ vào Tam-muội này, các vị Bồ-tát ấy đạt được chỗ thật sâu xa, không thể lường tính. Ví như đại hải là nơi các dòng sông chảy về, số lượng không thể lường hết.

Nay thiện nam! Đại hải như vậy còn có thể tính đếm, chứ các vị Bồ-tát thì thật không thể lường tính được. Vì sao? Vì do an trụ vào Tam-muội sâu xa ấy.

Lại nữa, nay thiện nam! Nếu Bồ-tát nào trụ nơi Tam-muội này thì có năng lực dùng một sợi lông chân nhắc các đại thế giới của Hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới, cao đến vô lượng thế giới ở phương Trên, khiến cho các chúng sinh không còn có tưởng sợ hãi. Tất cả chúng sinh ở phương khác đều thấy được sự hóa độ ấy, cả đến mọi chúng sinh trong mười phương cũng đều như vậy.

–Bạch Thế Tôn! Tam-muội như thế chính là được thành tựu từ vô lượng vô biên công đức. Thế nên, Phật nói vì khắp cả chúng sinh trong ba đời.

–Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam! Thật đúng như những gì ông nói. Nay thiện nam! Ví như đại hải thu gom tất cả nguồn nước từ các sông suối. Kinh Đại Vân này cũng như vậy, thu gom hết thủy vô lượng kinh điển.

Lại nữa, nay thiện nam! Nếu các kinh điển nào có những Tam-muội không vướng mắc như vậy, nên biết kinh ấy đã thu gom tất cả Tam-muội mà các hàng Thanh văn, Phật-bích-chi đạt được. So với Tam-muội này thì các Tam-muội kia không thể sánh bằng. Vì sao? Vì Thanh văn, Duyên giác không có thường, lạc, ngã, tịnh, còn Tam-muội không vướng mắc này rộng mở bày thường, lạc, ngã, tịnh của Như Lai không có biến đổi. Vì thế, không thể so sánh giữa hai loại Tam-muội ấy.

Nay thiện nam! Nếu ai nghe Như Lai là thường hằng không biến

đổi mà có tín tâm thanh tịnh nên biết người ấy đã đạt được tâm Bồ-đề Vô thượng tu đạo Bồ-đề.

Này thiện nam! Nếu người nam hoặc người nữ nào muốn đạt được thường trụ, không có biến đổi, thì phải nên thọ trì, đọc tụng, biên chép, diễn nói kinh này.

Nếu ai có khả năng thọ trì, diễn nói kinh này như thế, nên biết người ấy không bao lâu sẽ đạt được quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nếu ai có sinh tâm nghi ngờ, sợ hãi khi nghe nói Như Lai thường trụ, không biến đổi, nên biết người ấy không thể thấy được tướng chân thật của Như Lai. Nói tướng chân thật có nghĩa là Như Lai thường hằng bất biến, an trụ một cách yên lặng. Do vậy, người nghe không nên hồ nghi, sợ hãi, mà nên thọ trì, rộng nói cho người khác. Giảng nói như vậy nên biết pháp Phật sẽ tồn tại, không bị diệt mất.

Này thiện nam! Giống như dấu chân của tất cả chúng sinh nằm trọn trong dấu chân voi. Cũng vậy, tất cả Tam-muội cũng đều nhập vào trong kinh này.

Này thiện nam! Như tất cả núi, sông, cây cối, rừng rậm trong cõi Diêm-phù-đề, cho đến toàn bộ núi sông, cây cối, nhật, nguyệt, tinh tú trong bốn cõi thiên hạ đều nằm trọn trong ba ngàn đại thiên thế giới. Cũng vậy, hết thảy mọi công đức hiện có của các hàng phàm phu, Thanh văn, Duyên giác, các vị Phật, Bồ-tát, hết thảy các thiền định Tam-muội cũng đều nằm trọn trong kinh Đại Vân này.

Nếu chúng sinh nào, ngay trong một niệm, niệm về sự thường trụ bất biến của chư Như Lai, nên biết, chúng sinh ấy tức đạt được quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Này thiện nam! Ví như ánh trăng mùa thu không bị mây mù che lấp. Hoặc khi bầu trời trong lành, mặt trời mới xuất hiện, ánh sáng đoan nghiêm, mọi người đều ưa thích, vì phá trừ mọi u ám tối tăm. Kinh Đại Vân này cũng như vậy, diễn ra ánh mặt trời dũng mạnh, thường hằng bất biến của Như Lai, ở tại hư không là mặt ngữ thanh tịnh, phá trừ mọi ám chướng vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh của chúng sinh. Đoan nghiêm, ưa thích là dụ cho Như Lai trọn không rốt ráo nhập Niết-bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người thân nhẹ, đi nhanh giống như Tứ phong vương, thọ mạng đầy đủ vô số ngàn năm, bay đi khắp các thế giới trong mười phương. Đi khắp nơi xong, người ấy liền trở về chỗ cũ. Như vậy, những nơi đi qua, anh ta đều dùng bảy báu và cả thân mình cúng dường Tam bảo suốt vô số ngàn năm.

Này thiện nam! Phước đức như vậy có thể tính lường được chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không thể tính lường!

–Này thiện nam! Phước đức như vậy không sánh được với người chỉ trong một niệm nhớ nghĩ về Như Lai thường trụ, Pháp, Tăng không diệt.

Này thiện nam! Nếu lại có người nào vì lợi dưỡng, vì sợ hãi, vì thân gần mà diễn nói một câu, một chữ về sự thưởng hằng bất biến của Như Lai, phước đức đạt được so với công đức nêu trước thì công đức nêu trước kia không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần vạn, cho đến cả toán số thí dụ cũng không thể nào kịp.

Này thiện nam! Ví như cây thuốc, nếu có chúng sinh lấy nhánh, hoặc lấy thân, lá, hoa, quả, vỏ v.v... thì cây này cũng không sinh niệm: lấy nhánh, chớ lấy thân; lấy thân chớ lấy lá; lấy lá chớ lấy hoa; lấy hoa chớ lấy quả; lấy quả chớ lấy vỏ; mà ngược lại, tùy theo cách dùng cho từng loại người bệnh, khiến bệnh tình của tất cả chúng sinh càng mau chóng bình phục. Hoặc là trộn với nước, hoặc là trộn với sữa, hoặc nghiền thành bột, hoặc vo thành viên, hoặc bôi, hoặc uống, thủy khiến lành bệnh.

Kinh Đại Vân này cũng như vậy. Không quán chúng sinh hoặc nêu lên một bài kệ, hoặc nửa bài kệ, một tên, một nghĩa, một câu, nửa câu, tin nhận hai chữ, hoặc nói Như Lai thường, cũng không quan sát chúng sinh có tu Tam-muội Thâm tấn đại hải thủy triều, hoặc có tu đại từ, đại bi hay không, thủy đều khiến đoạn dứt các bệnh khổ nơi ba cõi ác.

Như Lai cũng không quan sát: Chúng sinh lấy một bài kệ, không nên lấy nửa bài kệ; lấy nửa bài kệ, không nên lấy tên; lấy tên, không nên lấy nghĩa; lấy nghĩa không nên lấy câu; lấy câu không nên lấy nửa

câu; lấy nửa câu cho đến hai chữ v.v... mà Như Lai đều khiến cho bốn bộ chúng xa lìa ba nẻo ác.

Này thiện nam! Người đời sau không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu tuệ, khinh chê, vì tìm lỗi lầm, cho đến do lợi dưỡng, ít đọc tụng, biên chép, nghe nhận... cũng được xa lìa vô lượng nghiệp ác, dứt hẳn các thứ bệnh tham dục, sân hận, ngu si.

Này thiện nam! Giống như khi ánh dương xuất hiện phá tan băng tuyết, kinh Đại Vân này cũng như vậy, nói Như Lai thường trụ có khả năng phá tan tất cả băng tuyết vô thường.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như gió mạnh nổi lên giữa hư không, thổi qua thân chúng sinh, nhập vào các lỗ chân lông, có khả năng trừ hết chứng bệnh nóng bức, thân được thư thái. Hư không dụ như kinh Đại Vân. Gió mạnh nổi lên dụ cho Như Lai thường trụ. Gió nhập vào lỗ chân lông dụ cho các chúng sinh đều có Phật tánh. Trừ bệnh nóng bức dụ cho đoạn dứt tâm của hàng Thanh văn, Phật-bích-chi.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu ai có khả năng đọc tụng, thọ trì kinh điển này, hoàn toàn không vì quả vị Tu-đà-hoàn. Hộ trì giới cấm hoàn toàn không vì hương Tư-đà-hàm hay đạt quả vị Tư-đà-hàm, hương A-na-hàm hay đắc quả vị A-na-hàm, hương A-la-hán hay đắc quả vị A-la-hán. Hộ trì giới cấm nếu là hương Phật đạt lấy quả vị Vô thượng, thì người ấy được gọi là người trì giới cấm chân chánh, chứ chẳng phải vì ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp mà hộ trì giới cấm.

Nếu vì sự không thể nghĩ bàn của Như Lai mới gọi là hộ giới. Như Lai chẳng phải vì trụ tâm, tu tập vô lượng Tam-muội, cũng không vì trụ tâm tu tập cùng với chư Phật, cũng lại không vì trụ tâm tu tập vô lượng nhân quả, không vì trụ tâm tu tập vô lượng công đức của chư Phật. Như Lai trụ nơi không chỗ trụ, gọi là thật tướng.

Nếu xem thường ấn chứng vô thượng của Như Lai thì không gọi là hộ giới. Nếu nói Như Lai vì ấn này mà gọi là người hộ giới, thì đối với việc ấy ông nên cẩn thận, chớ sinh lòng nghi ngờ.

Như Lai vô tướng nên gọi là hộ giới. Nếu nói Như Lai vì tướng ấy mà gọi là người hộ giới, ông cũng đừng sinh lòng nghi ngờ.

Như Lai vô chủng hảo nên nên gọi là hộ giới. Nếu nói Như Lai vì chủng hảo mà gọi là người hộ giới, ông cũng đừng sinh lòng nghi ngờ.

Như Lai chẳng phải là nhân duyên thân thông nên gọi là hộ giới.

Như Lai chẳng phải là mật tạng nên gọi là hộ giới.

Như Lai chẳng phải là ruộng phước vô thượng nên gọi là hộ giới.

Như Lai chẳng phải là tạng Như Lai nên gọi là hộ giới.

Như Lai vì đoạn trừ tất cả sự khổ não bức bách của sinh, già, bệnh, chết nơi chúng sinh nên gọi là hộ giới.

Vì muốn đem lại an lạc cho các chúng sinh nên gọi là hộ giới.

Vì đoạn dứt sự ràng buộc của sinh tử cho chúng sinh nên gọi là hộ giới.

Vì khiến cho chúng sinh chuyên hướng đến đạo Bồ-đề vô thượng nên gọi là hộ giới.

Vì các chúng sinh mà đạt quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng nên gọi là hộ giới.

Vì các chúng sinh mà chuyển bánh xe pháp nên gọi là hộ giới.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đạt danh tự Thánh tăng nên gọi là hộ giới.

Vì khiến cho chúng sinh không đoạn chủng tánh bậc Thánh của Như Lai nên gọi là hộ giới.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh không đoạn Pháp, Tăng nên gọi là hộ giới.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc Tam-muội thiền định, trí tuệ, giải thoát nên gọi là hộ giới.

Vì khiến cho chúng sinh đều đắc tịnh giới đầy đủ không thiếu nên gọi là hộ giới.

Như Lai vô giới nên gọi là hộ giới.

Đoạn tất cả giới nên gọi là hộ giới.

Như Lai chẳng có giới này nên gọi là hộ giới.

Chẳng phải không có giới này nên gọi là hộ giới.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng bạch

Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu nói Như Lai không hộ giới, nghĩa ấy như thế nào? Nếu nói Bồ-tát trụ vào Tam-muội Thâm tấn đại hải thủy triều, không hộ giới, nghĩa ấy như thế nào? Như Lai chẳng phải vì ấn vô thượng nên gọi là hộ giới, nghĩa ấy như thế nào?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Vị Đại Bồ-tát kể từ lúc trụ vào Tam-muội này trở đi, ban đầu chưa từng trụ vào nơi pháp hữu vi nên thành tựu đầy đủ tất cả pháp Phật. Vì sao? Vì Tam-muội này đều đã thấu gồm tất cả pháp Phật.

Này thiện nam! Giống như đại bảo tỳ có ngọc lưu ly xanh, màu sắc thanh tịnh, hễ ai nhìn vào không sinh lòng hồ nghi. Vị Đại Bồ-tát kể từ lúc được trụ vào Tam-muội ấy trở đi tức thấy Phật tánh một cách rõ ràng, không còn sự hồ nghi. Vì sao? Khi đã thấy rõ ràng mà còn hồ nghi, điều ấy không thể nào có được. Cảnh giới của Như Lai là không thể nghĩ bàn. Thiện nam! Bồ-tát trụ vào Tam-muội này thì thành tựu đầy đủ công đức của chư Phật.

–Bạch Thế Tôn! Vị Đại Bồ-tát trụ vào Tam-muội này có được rốt ráo không?

–Này thiện nam! Ông không nên hỏi vị Bồ-tát này có được rốt ráo không? Vì sao? Vì tất cả chúng sinh đắc Tam-muội này thấy đều thành tựu rốt ráo tận cùng quả vị Bồ-đề Vô thượng rồi, sao lại hỏi Bồ-tát này có được rốt ráo hay không?

–Bạch Thế Tôn! Như vậy, Tam-muội ấy thật là hiếm có. Nếu các chúng sinh không được nghe nhận, thật là đáng tiếc. Nếu ai được nghe thì nên biết người ấy đạt được lợi ích lớn lao.

Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Nếu ai nghe tên Tam-muội này thì nên biết người ấy là bậc trên trong loài người. Ví như vương tử Tộc Tánh đoan nghiêm, uy nghi dũng mãnh, hào phóng, trì giới thanh tịnh, không thể chê trách, mọi người đều yêu mến, quyến thuộc kính trọng, thống lãnh đất nước, dân chúng quy thuận. Vị Đại Bồ-tát trụ vào Tam-muội này cũng như vậy, đều thành tựu công đức của chư Phật.

Này thiện nam! Giống như hàng Chiên-đà-la hoàn toàn không thể làm vua. Nếu họ làm vua, việc ấy không thể có. Vì sao? Vì họ sẽ bị các tộc họ trên chê cười, chế nhạo. Cũng vậy, nếu có chúng sinh không hay thọ trì, đọc tụng, biên chép Tam-muội này, mà muốn thành tựu mọi công đức vi diệu của chư Phật thì không thể có được. Vì sao? Vì người ấy sẽ bị tất cả chư Bồ-tát chê cười.

Này thiện nam! Nay ông nên quán các vị Bồ-tát an trụ vào Tam-

muội này, có khả năng biết được Như Lai thường hằng bất biến. Nếu ai không thể trụ vào Tam-muội ấy thì không thể biết được Như Lai thường hằng không biến đổi. Vị Đại Bồ-tát nào vì các chúng sinh mà thọ trì, đọc tụng Tam-muội này thì sẽ đạt được đầy đủ Đàn Ba-la-mật. Vì sao? Vì Bồ-tát này thấy ai cầu xin thì tùy theo sự yêu cầu mà ban cho, hoặc đầu, mắt, tủy, não, các bộ phận tay chân, hoặc quốc thành, vợ con, nô tỳ, hầu bộc, voi, ngựa, bảy thứ châu báu... cả đến thân thể còn cho huống gì là những của báu bên ngoài. Khi cho thì vui vẻ, cho rồi không hối tiếc.

Đối với quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng – dù đắc hoặc không đắc – tâm không nghi ngờ, lo lắng, hoàn toàn không vì quả báo mà hành bố thí, nên nếu nói: Vì quả báo mà bố thí, thì không thể có được. Không vì tham mà hành bố thí, trái lại, vì thương xót mà ban ơn, bố thí, vì Như Lai là thường hằng, vì hộ pháp, vì muốn đầy đủ Đàn Ba-la-mật, diễn nói sự thường hằng bất biến của Như Lai mà ban ơn, bố thí.

Lại nữa, này thiện nam! Vị Bồ-tát nào trụ vào Tam-muội ấy rồi thì có thể biết tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, Như Lai thường hằng, không có biến đổi. Khi trụ vào Tam-muội ấy, vị Đại Bồ-tát thường quán như vậy: “Nay thân này của ta là không, là không thật có, đã đạt lợi ích lớn lao vô thượng. Nay ta đem mọi bộ phận tay, chân, đầu, mắt, tủy, não, da trong, da ngoài, máu, thịt... bố thí cho người để đời sau đạt được quả vị Bồ-đề Vô thượng.

–Bạch Thế Tôn! Vị Đại Bồ-tát trụ vào Tam-muội ấy, tại sao lại quán thân như vậy?

–Này thiện nam! Vị Đại Bồ-tát ấy không thấy thân này có tới lui, ngồi nằm, chỉ giống như bình rỗng. Thế nên Bồ-tát quán thân là vắng bật, máu thịt, xương tủy gọi là thân không. Chư Bồ-tát trụ vào Tam-muội ấy, đạt được thân phi máu thịt xương tủy, thành tựu pháp thân không gọi là thực thân.

–Bạch Thế Tôn! Pháp thân của Như Lai không gọi là thực thân, nghĩa ấy là sao? Pháp thân không hình dáng, không thể nhìn thấy, thế làm sao giáo hóa được chúng sinh? Như Lai thường nói trong các kinh ví như chim bay trong hư không, không để lại dấu vết. Pháp thân của

Như Lai cũng như vậy, không tới, không lui, không chuyển, không nói, không thể hủy hoại.

